

Số: 235/KH-TLHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2015-2020**

I. Những căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Quyết định số 784/QĐ-BNN-TCTL, ngày 21/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành đề án nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có”;
- Quyết định số 1590/QĐ-TTg, ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Thủy lợi Việt Nam;
- Quyết định số 4673/QĐ-UBND, ngày 18/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch phát triển thủy lợi Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

II. Tổng quan về công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội

1- Tên gọi, địa chỉ, vốn điều lệ

a- Tên gọi

- Tên gọi đầy đủ: Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội

- Tên viết tắt: Công ty đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội

b- Địa chỉ trụ sở chính và các chi nhánh:

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 23B, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ các chi nhánh của Công ty:

+ Xí nghiệp Đầu tư phát triển thủy lợi Đông Anh

Địa chỉ: Thôn Tầng My, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội

+ Xí nghiệp Đầu tư phát triển thủy lợi Sóc Sơn

Địa chỉ: Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

+ Xí nghiệp Đầu tư phát triển thủy lợi Thanh Trì

Địa chỉ: Thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

+ Xí nghiệp DTPT thủy lợi Gia Lâm

Địa chỉ: Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội;

+ Xí nghiệp Đầu tư phát triển thủy lợi Từ Liêm

Địa chỉ: Thôn Tân Nhuệ, Xã Thụy Phương, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội;

+ Xí nghiệp dịch vụ tư vấn xây dựng

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

+ Xí nghiệp dịch vụ thương mại xây dựng

Địa chỉ: Đường 23B, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

c. *Vốn điều lệ: 251.311.963.000*

Hai trăm năm mươi một tỷ, ba trăm mười một triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành

Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 công ty khai thác công trình thủy lợi Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Gia Lâm vào Công ty KTCT Thủy lợi Đông Anh (2007) và chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội (2008). Quá trình sáp nhập, chuyển đổi trên cơ sở các văn bản như sau:

- Thực hiện chủ trương đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 497/NĐ-CP ngày 25/04/2007 về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2007-2010.

- Ngày 12/04/2007 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1406/QĐ-UB về việc sáp nhập 04 công ty khai thác công trình Thủy lợi huyện Sóc Sơn, Gia Lâm, từ Liêm, Thanh Trì vào Công ty khai thác công trình Thủy lợi Đông Anh.

- Ngày 30/01/2008 UBND Thành phố có quyết định số 539/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty KTCT Thủy lợi Đông Anh thành Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Phát triển Thủy lợi Hà Nội.

- Ngày 03/03/2008 UBND Thành phố có Quyết định 846/QĐ-UBND phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b. Ngành nghề kinh doanh

Sau khi hoàn thiện công tác chuyển đổi, Công ty đã đăng ký kinh doanh và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh số 0104003557 lần đầu ngày 26/6/2008 với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu như sau:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Quản lý, vận hành hệ thống tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh công nghiệp, đô thị;
- + Cấp thoát nước cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất nước sạch cho công nghiệp, nông nghiệp và đô thị;
- + Cấp thoát nước cho nông thôn và đô thị;
- + Khảo sát xây dựng;
- + Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, cơ điện, giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- + Thiết kế cấp điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, khu chế xuất;
- + Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất: đối với công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Thiết kế công trình đường bộ;
- + Thiết kế kết cấu đối với công trình dân dụng, công nghiệp;
- + Thiết kế hệ thống thủy nông cải tạo đất;
- + Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, thủy công;
- + Quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình;
- + Nạo vét ao hồ, sông mương, san lấp mặt bằng;
- + Gia công cơ khí, lắp đặt điện nước, nội ngoại thất, cao cấp hạ thế 35 KV trở xuống;

- Ngành nghề ngoài lĩnh vực kinh doanh chính:

- + Dịch vụ nuôi trồng thủy sản, du lịch, vui chơi giải trí, thể thao, ăn uống, nhà hàng, khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- + Buôn bán vật liệu, vật tư xây dựng, thiết bị cơ điện, máy nông công nghiệp, dân dụng.

c- Chức năng nhiệm vụ chính

Công ty có chức năng nhiệm vụ chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích được UBND thành phố Hà Nội đặt hàng, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, cụ thể như sau:

- Quản lý, khai thác, bảo vệ, duy trì hệ thống công trình thủy lợi; Tổ chức vận hành toàn bộ hệ thống công trình đáp ứng nhu cầu tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước cho diện tích đô thị, dân sinh, nông nghiệp, công



nghiệp trên địa bàn liên quan đến các quận huyện: Đông Anh, Sóc Sơn, Gia Lâm, Thanh Trì, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai, Long Biên và một số diện tích của các tỉnh lân cận, cung cấp nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Nhiệm vụ phòng chống thiên tai: thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai thành phố, phòng chống úng, ngập, hạn hán và lũ lụt trên địa bàn phục vụ; Phối hợp với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các quận huyện, các xã phường thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

d. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty gồm:

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Thực hiện chức năng quản lý Công ty và chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu và pháp luật về sự phát triển Công ty theo mục tiêu của chủ sở hữu giao, có nhiệm vụ và quyền hạn thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được UBND Thành phố phê duyệt.

- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty: Giúp Tổng Giám đốc điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công thực hiện.

- Kế toán trưởng Công ty: Giúp việc cho Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ về tài chính, kế toán của Công ty theo quy định của Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm soát viên Công ty: Hoạt động theo quy chế được UBND Thành phố phê duyệt, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty;

Các phòng chuyên môn, chi nhánh Xi nghiệp trực thuộc Công ty

Các phòng chuyên môn: gồm 05 phòng

+ Phòng Tổ chức hành chính- Lao động tiền lương

+ Phòng Tài vụ

+ Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

+ Phòng Quản lý nước & Công trình thủy lợi

+ Phòng Kỹ thuật Công trình

Các chi nhánh Xi nghiệp trực thuộc: gồm 05 Xi nghiệp hoạt động công ích và 02 Xi nghiệp hoạt động ngoài công ích

+ Xi nghiệp ĐTPT thủy lợi Đông Anh

+ Xi nghiệp ĐTPT thủy lợi Sóc Sơn

- + Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Thanh Trì
- + Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Gia Lâm
- + Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Từ Liêm
- + Xí nghiệp Dịch vụ Tư vấn xây dựng
- + Xí nghiệp Dịch vụ thương mại xây dựng

Chức năng nhiệm vụ của các chi nhánh Xí nghiệp trực thuộc: có chức năng nhiệm vụ quản lý cơ sở vật chất, đất đai, tài sản, con người để tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu sản phẩm công ích, tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh xã hội, công nghiệp đô thị do Công ty giao.

Chức năng nhiệm vụ của Xí nghiệp Dịch vụ tư vấn xây dựng, Dịch vụ thương mại xây dựng: Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công, tư vấn thẩm định thiết kế, tư vấn lập và thẩm định dự án, khảo sát các công trình: xây dựng dân dụng - thủy lợi - công nghiệp - giao thông và hạ tầng kỹ thuật, thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp...

3. Định hướng phát triển

- *Tưới, tiêu:*

Cấp nước cơ bản cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn do Công ty phục vụ, trong đó tưới chủ động đạt 90%, đảm bảo tiêu thoát nước cho 100% diện tích khu vực sản xuất nông nghiệp và dân cư nông thôn với lượng mưa từ 170 đến 210mm trong 1 ngày, 250 đến 300mm trong 3 ngày, cùng với hệ thống thoát nước đô thị thực hiện nhiệm vụ tiêu thoát nước cho các đô thị, trong đó vùng Bắc Hà Nội gồm các quận, huyện Long Biên, Gia Lâm, Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh với quy hoạch diện tích tưới đến năm 2020 là 27.000ha và tiêu là 65.000ha, đổi mới dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh đô thị theo hướng sản xuất hàng hoá, đảm bảo kịp thời, thuận tiện bình đẳng và lợi ích kinh tế, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ nguồn nước tưới, điều tiết phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, khai thác mở rộng diện tích tưới tiêu, nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp dân sinh xã hội trên địa bàn.

- *Quản lý khai thác bảo vệ công trình thủy lợi*

Quản lý khai thác có hiệu quả năng lực công trình được thành phố giao, nâng cao chất lượng hệ thống công trình kênh mương, máy móc, thiết bị để đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong tình hình hiện nay; Tập trung cho công tác đầu tư sửa chữa công trình, đổi mới công nghệ thiết bị, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quan tâm đầu tư để hiện đại hoá công trình thủy lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả các công trình xây dựng cơ bản. Thường xuyên tu sửa bảo dưỡng máy móc thiết bị đảm bảo vận hành an toàn, kịp thời, hiệu quả, chống xuống cấp công trình thủy lợi.

100
ÔN
TẬP
TƯ
TH
T
WG.

- Mở rộng sản xuất, cung cấp nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt

Nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ cấp nước có thu nhằm tăng nguồn thu, giảm bớt bao cấp từ ngân sách Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác nguồn nước mặt sông Hồng cung cấp cho sản xuất nước sạch, phấn đấu doanh thu từ các hoạt động ngoài công ích hàng năm đạt từ 24 tỷ đến 26 tỷ đồng hàng năm.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015- 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới dịch vụ tưới tiêu đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, đô thị; Quản lý khai thác có hiệu quả năng lực công trình được thành phố giao; Bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, có cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- + Diện tích tưới: 27.000 ha/vụ
- + Diện tích tiêu nông nghiệp: 27.000 ha/vụ
- + Diện tích tiêu dân sinh, công nghiệp: 33.000 ha/vụ
- + Doanh thu kinh doanh dịch vụ công ích: 100 tỷ đồng
- + Doanh thu dịch vụ ngoài công ích: 20 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng
- + Tổng số vốn chủ sở hữu: 581 tỷ đồng
- + Tổng số cán bộ công nhân lao động: 570 lao động
- + Thu nhập bình quân 01 tháng của CB-CNI.D: 5,5 – 6,5 tr đồng/người/tháng

3. Kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016
1	Khối lượng diện tích tưới, tiêu	ha	44.428
1.1	Diện tích miễn thu TLP	ha	43.766
	Vụ Xuân	ha	18.728
	Vụ Mùa	ha	18.175
	Vụ Đông	ha	4.521
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		2.341
1.2	Diện tích phải thu TLP		662
	Vụ Xuân	ha	193
	Vụ Mùa	ha	221

	Vụ Đông	ha	127
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		120
2	Khối lượng cấp nước thô cho Nhà máy nước sạch Bắc Thăng Long - Vân Trì	m3	9.196.286
II	Doanh thu	đồng	
1	Doanh thu đặt hàng theo đơn giá tươi, tiêu	đồng	94.000.000.000
2	Khai thác tổng hợp CTTL(Cấp nước thô cho công ty nước sạch)	đồng	12.139.097.142
III	Chi phí	đồng	
1	Chi cho hoạt động tươi, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh xã hội	đồng	94.000.000.000
2	Chi cho hoạt động khai thác tổng hợp CTTL	đồng	12.139.097.142

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
1	Khối lượng diện tích tươi, tiêu	ha	
1.1	Diện tích miễn thu giá dịch vụ thủy lợi	ha	
	Vụ Xuân	ha	18.559
	Vụ Mùa	ha	18.137
	Vụ Đông	ha	4.774
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		2.397
1.2	Diện tích phải thu giá dịch vụ thủy lợi		581
	Vụ Xuân	ha	167
	Vụ Mùa	ha	195
	Vụ Đông	ha	127
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		91
2	Khối lượng cấp nước thô	m3	9.833.725
II	Doanh thu	đồng	
1	Doanh thu đặt hàng theo đơn giá tươi, tiêu	đồng	98.873.993.000
2	ĐT khai thác tổng hợp CTTL	đồng	6.232.993.000
III	Chi phí	đồng	
1	Chi cho hoạt động tươi, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh xã hội	đồng	98.873.246.000
2	Chi cho hoạt động khai thác tổng hợp CTTL	đồng	6.232.993.000

1552
 CÔNG TY
 TNHH
 PHÁT
 TRIỂN
 VÀ
 ĐẦU TƯ

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
1	Khối lượng diện tích tưới, tiêu	ha	
1.1	Diện tích miễn thu giá dịch vụ thủy lợi	ha	43.867
	Vụ Xuân	ha	18.559
	Vụ Mùa	ha	18.137
	Vụ Đông	ha	4.774
	Thuỷ sản, hoa, CAQ, CCNDN		
	<i>Trong đó:</i>		2.397
1.2	Diện tích phải thu giá dịch vụ thủy lợi		581
	Vụ Xuân	ha	167
	Vụ Mùa	ha	195
	Vụ Đông	ha	127
	Thuỷ sản, hoa, CAQ, CCNDN		91
2	Khối lượng cấp nước thô cho Nhà máy nước sạch Bắc Thăng Long - Vân Trì	m3	36.000.000
II	Doanh thu	đồng	
1	Doanh thu đặt hàng theo đơn giá tưới, tiêu	đồng	98.129.520.000
3	ĐT khai thác tổng hợp CTTL	đồng	7.520.000.000
III	Chi phí	đồng	
	Chi cho hoạt động tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh xã hội	đồng	98.120.250.000
2	Chi cho hoạt động khai thác tổng hợp CTTL	đồng	7.520.000.000

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019
1	Khối lượng diện tích tưới, tiêu	ha	
1.1	Diện tích miễn thu giá dịch vụ thủy lợi	ha	43.867
	Vụ Xuân	ha	18.559
	Vụ Mùa	ha	18.137
	Vụ Đông	ha	4.774
	Thuỷ sản, hoa, CAQ, CCNDN		
	<i>Trong đó:</i>		2.397
1.2	Diện tích phải thu giá dịch vụ thủy lợi		581

	Vụ Xuân	ha	167
	Vụ Mùa	ha	195
	Vụ Đông	ha	127
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		91
2	Khối lượng cấp nước thô cho Nhà máy nước sạch Bắc Thăng Long - Vân Trì	m3	54.000.000
II	Doanh thu	đồng	
1	Doanh thu đặt hàng theo đơn giá tươi, tiêu	đồng	98.129.520.000
3	DT khai thác tổng hợp CTTL	đồng	71.280.000.000
III	Chi phí	đồng	
1	Chi cho hoạt động tươi, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh xã hội	đồng	98.552.000.000
2	Chi cho hoạt động khai thác tổng hợp CTTL	đồng	37.520.000.000

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019
1	Khối lượng diện tích tươi, tiêu	ha	
1.1	Diện tích miễn thu giá dịch vụ thủy lợi	ha	43.867
	Vụ Xuân	ha	18.559
	Vụ Mùa	ha	18.137
	Vụ Đông	ha	4.774
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		
	<i>Trong đó:</i>		2.397
1.2	Diện tích phải thu giá dịch vụ thủy lợi		500
	Vụ Xuân	ha	160
	Vụ Mùa	ha	160
	Vụ Đông	ha	100
	Thủy sản, hoa, CAQ, CCNDN		80
2	Khối lượng cấp nước thô cho Nhà máy nước sạch Bắc Thăng Long - Vân Trì	m3	36.000.000
II	Doanh thu	đồng	
1	Doanh thu đặt hàng theo đơn giá tươi, tiêu	đồng	90.129.520.000



	Trích khấu hao TSCĐ phục vụ hoạt động công		
2	ích ngoài đơn giá tươi, tiêu	đồng	8.423.731.000
3	ĐT khai thác tổng hợp CTTL	đồng	71.280.000.000
III	Chi phí	đồng	
	Chi cho hoạt động tươi, tiêu phục vụ sản xuất		
1	nông nghiệp, dân sinh xã hội	đồng	98.552.000.000
2	Chi cho hoạt động khai thác tổng hợp CTTL	đồng	47.520.000.000

4. Các giải pháp thực hiện

a. Cơ cấu lại tổ chức

- Tổ chức các chi nhánh xí nghiệp theo ngành nghề kinh doanh chính, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng, chiến lược của Công ty. Xây dựng mô hình tổ chức linh hoạt để nhanh chóng thích ứng với các biến động của môi trường sản xuất, đảm bảo tính khả thi và dễ dàng triển khai.

- Giải thể xí nghiệp Tư vấn dịch vụ xây dựng do hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả.

- Xác định trách nhiệm cơ cấu tổ chức rõ ràng, giảm thiểu cấp trung gian, cơ cấu tổ chức mới làm giảm số lượng cấp quản lý để tinh gọn hơn và cắt giảm chi phí nhưng đảm bảo mối liên kết và phối hợp nhịp nhàng giữa Công ty với các xí nghiệp, vai trò của các phòng được mở rộng và đóng vai trò là cầu nối với các nhiệm vụ giữa các đơn vị với nhau.

- Tại các văn phòng xí nghiệp: hiện nay thường bố trí từ 3 đến 4 phòng, trong quá trình cơ cấu lại chuyển thành tổ giúp việc tổng hợp cho Ban Giám đốc các Xí nghiệp với số lượng lao động hợp lý, không bố trí các phòng ban cấp xí nghiệp (Giảm 16 phòng cấp xí nghiệp).

b. Đổi mới công tác quản trị

+ Chuẩn hóa quy trình quản lý tài chính, công tác đào tạo tuyển dụng nhân sự, hệ thống báo cáo quản trị, hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động trong toàn Công ty; Chuẩn hóa các quy chế, qui định quản lý đảm bảo cho công tác quản lý điều hành, kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động từ sản xuất kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

+ Tiếp tục kiện toàn cơ cấu nhân sự tinh gọn, bổ nhiệm lãnh đạo các bộ phận chủ chốt có năng lực và trình độ chuyên môn hướng tới việc cơ cấu bộ máy lãnh đạo chủ chốt Công ty đảm bảo được cân đối hợp lý cả về chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ, giữa các thành viên độc lập và thành viên điều hành để quản lý tốt nhất.

+ Tiếp tục nâng cao công tác kiểm soát nội bộ, xây dựng cơ chế phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát thường xuyên. Xây dựng hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, thực hiện công khai minh bạch trong quản lý tài chính, phân phối thu nhập, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng.

+ Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đảm bảo không vi phạm các quy định pháp lý và tài chính cơ bản cũng như củng cố tính hợp nhất và thống nhất trong toàn Công ty.

c. Bố trí hợp lý lực lượng lao động:

- Sắp xếp nâng cao chất lượng lao động với số lượng hợp lý, cơ cấu ngành nghề và bậc thợ tối ưu đối với từng công nghệ, công đoạn, công việc, phấn đấu giảm số lượng lao động từ 10 đến 20% do tăng năng suất, hiệu quả làm việc.

- Tại Văn phòng Công ty: rà soát lại chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, định lượng lại công việc của từng vị trí và bố trí con người hợp lý, có thể bố trí một người làm nhiều việc nếu như định lượng số công cho một công việc không đảm bảo ngày công quy định. Từ đó chuyển người lao động còn lại có chuyên môn không phù hợp đến các vị trí công việc còn thiếu người hoặc chuyển lao động trực tiếp.

- Tại các văn phòng xí nghiệp: ngoài việc định lượng lại công việc và bố trí con người tại tổ tổng hợp một cách hợp lý, lực lượng lao động còn lại sẽ bố trí làm các công việc trực tiếp như phối hợp với địa phương giải tỏa vi phạm công trình, kiểm tra diện tích tưới tiêu mặt ruộng, điều hành đưa dẫn nước trực tiếp, thực hiện công tác duy trì kênh mương hàng ngày, hoặc khai thác tiềm năng tổng hợp công trình Thủy lợi, sản xuất kinh doanh tổng hợp các ngành nghề được cấp đăng ký kinh doanh.

- Tập trung xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và ứng xử trong Công ty

d. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

- Đánh giá lại mục tiêu, nhiệm vụ, quy hoạch của các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty đang quản lý và cả công trình do các địa phương đang quản lý để có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động một cách phù hợp. Đề xuất Thành phố có cơ chế, chính sách để thực hiện quy hoạch thủy lợi trên địa bàn đã được phê duyệt, hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình đã xuống cấp.

- Tập trung vào việc nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống thủy lợi hiện có, đầu tư sửa chữa nâng cấp công trình chống xuống cấp và đảm bảo an toàn, đầu tư trang thiết bị, phương tiện quản lý vận hành cho công trình tương xứng với đầu tư xây dựng công trình, đưa nhanh những tiến bộ khoa học công nghệ, tin học vào quản lý để từng bước hiện đại hoá công tác quản lý khai thác và vận hành

- Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đầu tư các hạng mục công trình để nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để tiết kiệm điện, nước, quản lý chặt chẽ nguồn nước. Xây dựng kế hoạch điều hành hệ thống thủy lợi phù hợp với bố trí sản xuất; điều hòa phân phối nước tiết kiệm.

Nơi nhận:

- UBND TP Hà Nội (Bc và xin phê duyệt)
- Ban LD Công ty
- Các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc
- Lưu VT.

